

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LONG XUYỀN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 4295/QĐ-UBND

Long Xuyên, ngày 29 tháng 12 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố công khai dự toán ngân sách
năm 2024 của thành phố Long Xuyên

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG XUYỀN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Nghị quyết số 32/NQ-HĐND ngày 18/12/2023 của Hội đồng nhân dân thành phố Long Xuyên về việc phê chuẩn dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, thu, chi ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách địa phương năm 2024 của thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách nhà nước năm 2024 của thành phố Long Xuyên (theo các biểu kèm theo Quyết định này).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND thành phố Long Xuyên; Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố Long Xuyên; Thủ trưởng các đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận: 

- UBND tỉnh;
- Sở Tài chính tỉnh;
- Văn phòng Thành ủy;
- Văn phòng HĐND-TP;
- Các phòng, ban thuộc UBND-TP;
- Viện kiểm sát nhân dân-TP;
- Tòa án nhân dân-TP;
- Cơ quan của các đoàn thể ở TP;
- UBND các xã, phường thuộc TP;
- Như Điều 3;
- Lưu: VT.

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Đinh Văn Bảo

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LONG XUYÊN

Biểu số 81/CK-NSNN

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH HUYỆN NĂM 2024

(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán
A	TỔNG NGUỒN THU NGÂN SÁCH HUYỆN	1.192.600
I	Thu ngân sách huyện được hưởng theo phân cấp	923.391
-	Thu ngân sách huyện hưởng 100%	583.891
-	Thu ngân sách huyện hưởng từ các khoản thu phân chia	339.500
II	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	110.352
-	Thu bổ sung cân đối	110.232
-	Thu bổ sung có mục tiêu	120
III	Thu kết dư	
IV	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang	
IV	Nguồn thực hiện CCTL	158.857
B	TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN	1.192.600
I	Tổng chi cân đối ngân sách huyện	1.192.600
1	Chi đầu tư phát triển	224.509
2	Chi thường xuyên	946.691
3	Dự phòng ngân sách	21.400
4	Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương	
II	Chi các chương trình mục tiêu	-
1	Chi các chương trình mục tiêu quốc gia	
2	Chi các chương trình mục tiêu, nhiệm vụ	
III	Chi chuyển nguồn sang năm sau	

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LONG XUYÊN

Biểu số 82/CK-NSNN

CÂN ĐỐI NGUỒN THU, CHI DỰ TOÁN NGÂN SÁCH CẤP HUYỆN
VÀ NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2024

(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán
A	NGÂN SÁCH CẤP HUYỆN	
I	Nguồn thu ngân sách	1.069.000
1	Thu ngân sách được hưởng theo phân cấp	865.891
2	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	44.252
-	Thu bổ sung cân đối	44.132
-	Thu bổ sung có mục tiêu	120
3	Thu kết dư	
4	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang	
5	Nguồn thực hiện CCTL	158.857
II	Chi ngân sách	865.891
1	Chi thuộc nhiệm vụ của ngân sách cấp huyện	799.791
2	Chi bổ sung cho ngân sách xã	66.100
-	Chi bổ sung cân đối	66.100
-	Chi bổ sung có mục tiêu	
3	Chi chuyển nguồn sang năm sau	
B	NGÂN SÁCH XÃ	
I	Nguồn thu ngân sách	123.600
1	Thu ngân sách được hưởng theo phân cấp	57.500
2	Thu bổ sung từ ngân sách cấp huyện	66.100
-	Thu bổ sung cân đối	66.100
-	Thu bổ sung có mục tiêu	-
3	Thu kết dư	
4	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang	
II	Chi ngân sách	123.600

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LONG XUYỀN

Biểu số 83/CK-NSNN

DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2024

(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán	
		Tổng thu NSNN	Thu NS huyện
	TỔNG THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC	948.308	923.391
I	Thu nội địa	948.308	923.391
1	Thu từ khu vực DNNN do Trung ương quản lý (Chi tiết theo sắc thuế)	117	
2	Thu từ khu vực DNNN do Địa phương quản lý (Chi tiết theo sắc thuế)	12.000	
3	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (Chi tiết theo sắc thuế)		
4	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh (Chi tiết theo sắc thuế)	340.000	340.000
5	Thuế thu nhập cá nhân	138.000	138.000
6	Thuế bảo vệ môi trường		
7	Lệ phí trước bạ	203.300	203.300
8	Thu phí, lệ phí	16.635	10.135
9	Thuế sử dụng đất nông nghiệp		
10	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	14.220	14.220
11	Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước	980	980
12	Thu tiền sử dụng đất	150.000	150.000
13	Tiền cho thuê và tiền bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước		
14	Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết (Chi tiết theo sắc thuế)		
15	Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản		
16	Thu khác ngân sách	67.196	60.896
17	Thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản khác	5.860	5.860
II	Thu viện trợ		

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH HUYỆN, CHI NGÂN SÁCH CẤP HUYỆN
VÀ CHI NGÂN SÁCH XÃ THEO CƠ CẤU CHI NĂM 2024

(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Ngân sách huyện	Chia ra	
			Ngân sách cấp huyện	Ngân sách xã
	TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN	1.192.600	1.069.000	123.600
A	CHI CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH HUYỆN	1.192.600	1.069.000	123.600
I	Chi đầu tư phát triển	224.509	224.509	-
1	Chi đầu tư cho các dự án	222.509	222.509	
	Trong đó chia theo lĩnh vực:			
-	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	111.963	111.963	
-	Chi khoa học và công nghệ	-		
	Trong đó chia theo nguồn vốn:			
-	Chi đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất	135.000	135.000	
-	Chi đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết	-		
2	Chi đầu tư phát triển khác	2.000	2.000	
II	Chi thường xuyên	946.691	825.491	121.200
	Trong đó:			
1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	424.352	423.494	858
2	Chi khoa học và công nghệ	-		
III	Dự phòng ngân sách	21.400	19.000	2.400
IV	Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương			
B	CHI CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU			
I	Chi các chương trình mục tiêu quốc gia (Chi tiết theo từng Chương trình mục tiêu quốc gia)			
II	Chi các chương trình mục tiêu, nhiệm vụ (Chi tiết theo từng chương trình mục tiêu, nhiệm vụ)			
C	CHI CHUYỂN NGUỒN SANG NĂM SAU			

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH CẤP HUYỆN THEO TỪNG LĨNH VỰC NĂM 2024

(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán
	TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN	1.135.100
A	CHI BỔ SUNG CÂN ĐỐI CHO NGÂN SÁCH XÃ	66.100
B	CHI NGÂN SÁCH CẤP HUYỆN THEO LĨNH VỰC	1.069.000
	<i>Trong đó:</i>	
I	Chi đầu tư phát triển	224.509
1	Chi đầu tư cho các dự án	222.509
	<i>Trong đó:</i>	
1.1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	111.963
1.2	Chi khoa học và công nghệ	
1.3	Chi y tế, dân số và gia đình	
1.4	Chi văn hóa thông tin	
1.5	Chi phát thanh, truyền hình, thông tấn	
1.6	Chi thể dục thể thao	
1.7	Chi bảo vệ môi trường	
1.8	Chi các hoạt động kinh tế	
1.9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể	
1.10	Chi bảo đảm xã hội	
1.11	Chi đầu tư khác	110.546
2	Chi đầu tư phát triển khác	2.000
II	Chi thường xuyên	825.491
	<i>Trong đó:</i>	
1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	423.494
2	Chi khoa học và công nghệ	
3	Chi y tế, dân số và gia đình	1.400
4	Chi văn hóa thông tin	6.011
5	Chi phát thanh, truyền hình, thông tấn	1.000
6	Chi thể dục thể thao	1.000
7	Chi bảo vệ môi trường	82.766
8	Chi các hoạt động kinh tế	77.294
9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể	47.050
10	Chi bảo đảm xã hội	68.906
III	Dự phòng ngân sách	19.000
IV	Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương	
C	CHI CHUYỂN NGUỒN SANG NĂM SAU	

(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)

[illegible]

[illegible]

STT	TÊN ĐƠN VỊ	TỔNG SỐ	TRONG ĐÓ:											
			CHI GIÁO DỤC - ĐÀO TẠO VÀ DẠY NGHỀ	CHI BẢO ĐẢM XÃ HỘI	CHI Y TẾ, DÂN SỐ VÀ GIA ĐÌNH	CHI VĂN HÓA THÔNG TIN	CHI PHÁT THANH, TRUYỀN HÌNH, THÔNG TÁN	CHI THỂ DỤC THỂ THAO	CHI BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG	CHI CÁC HOẠT ĐỘNG KINH TẾ	TRONG ĐÓ		CHI HOẠT ĐỘNG CỦA CƠ QUAN QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC, ĐẢNG, ĐOÀN THỂ	CHI KHÁC NGÂN SÁCH
											CHI GIAO THÔNG	CHI NÔNG NGHIỆP, LÂM NGHIỆP, THỦY LỢI, THỦY SẢN		
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
18	- Hội Liên hiệp Phụ nữ	817											817	
	- Hội Nông dân	805											805	
	- Hội Cựu chiến binh	645											645	
	Hội Chữ thập đỏ	-												
	Trong đó:	-												
	- Hội Chữ thập đỏ	454											454	
	- Hội Đông y	221											221	
	- Hội Người cao tuổi	119											119	
	- Hội Luật gia	89											89	
	- Hội NNCD DC/Dioxin	79											79	
19	Hội Người tù kháng chiến	79											79	
20	Hội Văn học nghệ thuật	79				79								
21	Ban BVSK cán bộ	400			400									
22	Công ty TNHH MTV MTĐT AG	82.000							66.000	16.000				
23	Các khoản khác (NS điều hành chung)	76.904	13.558	658	930	1.929	1.000	1.000	15.766	39.158		1.997	1.905	1.000

DỰ TOÁN THU, SỐ BỔ SUNG VÀ DỰ TOÁN CHI CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH TỪNG XÃ
NĂM 2024

(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Tên đơn vị	Tổng thu NSNN trên địa bàn	Thu ngân sách xã được hưởng theo phân cấp			Số bổ sung cân đối từ ngân sách cấp huyện	Chi bổ sung thực hiện điều chỉnh tiền lương	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang	Tổng chi cân đối ngân sách xã
			Tổng số	Chia ra					
				Thu ngân sách xã hưởng 100%	Thu ngân sách xã hưởng từ các khoản thu phân chia				
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8
	TỔNG SỐ	123.600	57.500	57.500	-	66.100	-	-	123.600
1	UBND Phường Mỹ Long	9.760	8.300	8.300		1.460			9.760
2	UBND Phường Mỹ Bình	8.740	5.075	5.075		3.665			8.740
3	UBND Phường Mỹ Xuyên	7.920	5.160	5.160		2.760			7.920
4	UBND Phường Đông Xuyên	8.050	1.080	1.080		6.970			8.050
5	UBND Phường Mỹ Phước	11.360	11.360	11.360					11.360
6	UBND Phường Mỹ Quý	8.540	4.280	4.280		4.260			8.540
7	UBND Phường Bình Đức	9.300	2.825	2.825		6.475			9.300
8	UBND Phường Bình Khánh	10.250	5.335	5.335		4.915			10.250
9	UBND Phường Mỹ Thới	10.780	2.250	2.250		8.530			10.780
10	UBND Phường Mỹ Thạnh	10.800	2.230	2.230		8.570			10.800
11	UBND Phường Mỹ Hòa	10.570	7.389	7.389		3.181			10.570
12	UBND Xã Mỹ Khánh	7.650	560	560		7.090			7.650
13	UBND Xã Mỹ Hòa Hưng	9.880	1.656	1.656		8.224			9.880